

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Trịnh Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST - HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST – HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 10/11/1985. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: **Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1951 và bà **Tô Thị Á**, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 03 người (lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1994); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án, vào ngày 19 tháng 5 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù ngày 25 tháng 5 năm 2015, chưa được xóa án tích. Vào ngày 15 tháng 8 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 (chín) năm tù về tội Hiếp dâm và Cướp tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù ngày 21 tháng 9 năm 2022, chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 27 tháng 6 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người giám hộ cho bị cáo:

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1951 (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà **Tô Thị Á**, sinh năm 1960 (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: **Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

- Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn Q**: Ông **Nguyễn Công H** là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T**. (có mặt)

- Bị hại: Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1975 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: **Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. (xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Trường T2**, sinh năm 2004. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1981. (xin xét xử vắng mặt)

3. Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1978. (xin xét xử vắng mặt)

4. Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1972. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: **Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

5. Bà **Trần Bé C**, sinh năm 1988. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24 tháng 6 năm 2023, sau khi bán vé số xong và trong người đã có uống rượu, bị cáo **Nguyễn Văn Q** một mình điều khiển xe đạp (loại martin màu trắng, có rổ phía trước, trên sườn xe có sơn màu hồng, cổ xe màu đen) đi từ **ấp G, xã H, huyện C** để về nhà tại **ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Trên đường đi ngang nhà bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1975, nơi cư trú **ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo **Q** nhìn từ ngoài vào thấy bà **Lê Thị Đ** đang ngồi hát karaoke một mình trong nhà bên lề trái hướng đi của bị cáo. Nhìn xung quanh thấy vắng người và đêm tối, bị cáo **Q** nảy sinh ý thức muốn quan hệ tình dục với bà **Lê Thị Đ** nên bị cáo xuống xe đạp, dựng xe cặp lộ nhựa cách nhà bà **Lê Thị Đ** 64,7 mét. Tiếp đến bị cáo **Q** tự cởi hết quần áo đang mặc trên người để vào rổ xe đạp, đi bộ quay trở lại nhà bà **Lê Thị Đ**. Do cửa rào nhà bà **Lê Thị Đ** đã khoá nên bị cáo **Q** lội qua kênh nước bên hông để vào sân nhà bà **Lê Thị Đ**. Bị cáo **Q** bước vào bên trong nhà, tiến đến vị trí bà **Lê Thị Đ** đang ngồi văng hát karaoke, mặt hướng vào trong, lưng quay ra đường nhựa. Tại đây, bị cáo **Q** một tay cầm kích thích dương vật đang cương cứng, tay còn lại bị cáo sờ vào vùng hong của bà **Lê Thị Đ** làm bà **Lê Thị Đ** giật mình đứng dậy. Bị cáo kêu bà **Lê Thị Đ** cho bị cáo quan hệ tình dục thì bà **Lê Thị Đ** không đồng ý và dùng tay đẩy bị cáo ra nên bị cáo xông vào dùng hai tay nắm chặt hai tay của bà **Lê Thị Đ** ghì mạnh xuống, mục đích đè vật bà **Lê Thị Đ** té ngã xuống nền nhà để quan hệ tình dục, bà **Lê Thị Đ** kháng cự và truy hô. Do trong người có uống rượu và sức yếu nên bị cáo **Q** bị bà **Lê Thị Đ** dùng sức đẩy mạnh bị cáo **Q** lùi ra hành lang nhà, cả hai giằng co, bị cáo **Q** trượt chân té ngã. Lúc này, bà **Lê Thị Đ** chạy ra sân trước nhà nhặt một đoạn gỗ cầm trên tay, bị cáo **Q** xông ra dùng tay nắm chặt hai tay của bà **Lê Thị Đ**, cả hai tiếp tục giằng co. Bà **Lê Thị Đ** cầm đoạn gỗ đánh trúng vai bị cáo **Q** nhưng không gây thương tích, bị

cáo bỏ chạy lội qua kênh nước, lẩn trốn tại chuồng bò của ông **Lê Văn T1**, cách nhà bà **Lê Thị Đ** khoảng 01 km. Bà **Lê Thị Đ** truy hô, thông báo cho người thân, người dân xung quanh biết và tiến hành truy tìm bị cáo **Q**. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, người thân bà **Lê Thị Đ** cùng người dân và lực lượng Công an đã tìm gặp và bắt giữ bị cáo **Q**. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Q** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo **Nguyễn Văn Q**. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 382/2023/KLGĐ, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của **Trung tâm P1** kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội hiếp dâm và hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội hiếp dâm và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT – VKS - HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Q**, về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Nguyễn Văn Q**, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2023, tại **ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Sau khi đã uống rượu, do muốn quan hệ tình dục với bà **Lê Thị Đ** nên bị cáo đã có hành vi cởi hết quần áo, lội kênh nước vào nhà bà **Đ**, dùng vũ lực để quan hệ trái với ý muốn của bà **Đ** nhưng chưa thực hiện được, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho bị hại và trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 141; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vị đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, về tội hiếp dâm. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 24 tháng 6 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bà **Lê Thị Đ** không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên không xem xét.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe đạp loại martin màu trắng, có rổ phía trước, trên sườn xe có sơn màu hồng, cổ xe màu đen; Là tài sản của bị cáo **Nguyễn Văn Q**, nên giao trả lại cho bị cáo **Q**.

- 01 quần dài vải màu xám, lưng quần có dòng chữ HAGATTINHGK90S, có gắn thắt lưng da màu nâu, đầu kim loại; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, cổ áo có dòng chữ BboKalun XL; 01 đôi dép nhựa màu đen, kích thước 10cm x 17cm, có in chữ ASIA, là tài sản của bị cáo **Q** không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 micro không dây màu vàng, dài 24cm, đường kính rộng nhất 5,5cm, đường kính nhỏ nhất 03cm, nhãn hiệu Ce-ance; Là tài sản của bà **Lê Thị Đ**, nên giao trả lại cho bà **Đ**.

- 01 đoạn gỗ dài 95cm, một đầu rộng 03cm, đầu còn lại rộng 1,2cm., xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí; Do bị cáo **Nguyễn Văn Q** thuộc diện hộ nghèo, được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn Q**: Vị hoàn toàn thống nhất bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long về hành vi và tội danh áp dụng đối với bị cáo **Nguyễn Văn Q**. Tuy nhiên Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với các tình tiết: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi về nhận thức và điều khiển, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, am hiểu pháp luật hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo **Nguyễn Văn Q** xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, người giám hộ cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn Q** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, thể chất tinh thần của bị hại mà còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, bản thân bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, đáng ra bị cáo phải lo làm ăn nhưng vì những ham muốn dục vọng của bản thân đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo lợi dụng vắng người, bị hại ở nhà một mình, bị cáo **Q** đã dùng vũ lực với bị hại nhằm thực hiện hành vi hiếp dâm để thỏa mãn nhu cầu sinh lý bản thân, nhưng do người bị hại chống trả quyết liệt, mà bị cáo không thực hiện được hành vi và hậu quả chưa xảy ra. Hậu quả chưa xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, tại **ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Sau khi đã uống rượu, do muốn quan hệ tình dục với bà **Lê Thị Đ**, bị cáo đã có hành vi cởi hết quần áo, lợi kênh nước vào nhà bà **Đ**, dùng vũ lực để quan hệ trái với ý muốn của bà **Đ**, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho bị hại và trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân

của bị cáo **Q** xấu có 02 tiền án: Vào ngày 19/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù ngày 25/5/2015, chưa được xóa án tích, vào ngày 15/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 năm tù về tội Hiếp dâm và Cướp tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/9/2022, chưa được xóa án tích. Đáng lẽ ra sau khi chấp hành án trở về địa phương, bị cáo phải biết sửa sai, làm lại cuộc đời, phấn đấu lao động sản xuất, trở thành một công dân tốt, nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Từ đó cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của người bị hại, làm sai lệch đạo đức, nhân cách sống, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, tạo dư luận xấu, nỗi lo sợ cho bị hại và ngoài xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm và của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Để góp phần ổn định trật tự trị an tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo **Nguyễn Văn Q** một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn Q**, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi); Bị cáo có bà **N** là cụ **Nguyễn Thị M** được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thông nhất với bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 382/2023/KLGD, ngày 29/9/2023, của **Trung tâm P1** kết luận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn Q** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người giáo hộ cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra **Công an huyện C** thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Q** về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà **Lê Thị Đ** không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe đạp loại martin màu trắng, có rổ phía trước, trên sườn xe có sơn màu hồng, cổ xe màu đen, là tài sản của bị cáo **Nguyễn Văn Q**, giao trả lại cho bị cáo **Q**.

- 01 quần dài vải màu xám, lưng quần có dòng chữ HAGATTINIHGK90S, có gắn thắt lưng da màu nâu, đầu kim loại; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, cổ áo có dòng chữ BboKalun XL; 01 đôi dép nhựa màu đen, kích thước 10cm x 17cm, có in chữ ASIA, là tài sản của bị cáo **Q** không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 micro không dây màu vàng, dài 24cm, đường kính rộng nhất 5,5cm, đường kính nhỏ nhất 03cm, nhãn hiệu Ce-ance; Là tài sản của bà **Lê Thị Đ**, nên giao trả lại cho bà **Đ**.

- 01 đoạn gỗ dài 95cm, một đầu rộng 03cm, đầu còn lại rộng 1,2cm., xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Do bị cáo **Nguyễn Văn Q** thuộc diện hộ nghèo, được miễn án phí hình sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “Hiếp dâm”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i, khoản 2 Điều 141; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 24 tháng 6 năm 2023.

2. **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Bà **Lê Thị Đ** không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

T4 giao trả cho bị cáo **Nguyễn Văn Q**: 01 xe đạp loại martin màu trắng, có rổ phía trước, trên sườn xe có sơn màu hồng, cổ xe màu đen.

T4 giao trả cho bà **Lê Thị Đ**: 01 micro không dây màu vàng, dài 24cm, đường kính rộng nhất 5,5cm, đường kính nhỏ nhất 03cm, nhãn hiệu Ce-ance.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ dài 95cm, một đầu rộng 03cm, đầu còn lại rộng 1,2cm; 01 quần dài vải màu xám, lưng quần có dòng chữ

HAGATTINIHGK90S, có gắn thắt lưng da màu nâu, đầu kim loại; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, cổ áo có dòng chữ BboKalun XL; 01 đôi dép nhựa màu đen, kích thước 10cm x 17cm, có in chữ ASIA.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1;

Bị cáo Nguyễn Văn Q được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại, người giám hộ cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã N1 cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân